

HIỆU QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC

• PGS.TS. NGUYỄN LỘC

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Khó khăn trong việc xác định thành công của nhà trường

Nhìn chung, đặc điểm của một tổ chức/nhà trường thành công dường như quá rõ ràng, không có gì bàn cãi. Song thực tế cho thấy khi phân tích định nghĩa của một nhà trường thành công ta phải đối mặt với nhiều quan điểm rất đa dạng và rất khác nhau. Về vấn đề này, gần đây các khái niệm về hiệu quả và chất lượng thường hay được sử dụng để làm công cụ đo đạc. Cũng chính vì vậy mà hiệu quả và chất lượng luôn là các thách thức mang tính sống còn đối với thực tiễn của công tác quản lý nhà trường. Nói cho cùng vấn đề hiệu quả và chất lượng luôn được đề cập, song chúng đặc biệt được quan tâm ở các thời điểm nhất định. Xét bối cảnh quốc tế, vấn đề hiệu quả và chất lượng nhà trường đạt đến cao trào của sự chú ý vào những năm 80, khi mọi người bắt đầu nhận thức rõ rằng nền kinh tế thế giới đã bắt đầu mang tính cạnh tranh dữ dội, phụ thuộc lẫn nhau thì tri thức trở thành động lực thúc đẩy chính. Vấn đề hoạt động của nhà trường được đưa ra đánh giá và việc các khái niệm về hiệu quả và chất lượng nhà trường bắt đầu trở thành mối quan tâm hàng đầu của lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục. Tương tự như nhiều nước đang phát triển ở Châu Á và khu vực Đông Nam Á, ở Việt Nam ta bắt đầu nói nhiều và nghiêm túc đến hiệu quả và chất lượng giáo dục mới chỉ trong vòng vài năm gần đây. Ngoài những nguyên nhân chung của bối cảnh quốc tế, phải thấy rằng quy mô giáo dục của Việt Nam tăng nhanh trong những năm vừa qua. Việc tăng vọt về số lượng bắt đầu gây những áp lực đáng kể đối với vấn đề chất lượng trong giáo dục. Trong khi các chỉ số về hiệu quả giáo dục của Việt Nam đang đạt đến điểm trần cao nhất thì các chỉ số về chất lượng giáo dục, về nguồn nhân lực của Việt Nam vẫn dậm chân ở vị trí thấp trên thế giới và khu vực.

Gần đây, các thuật ngữ "hiệu quả" và "chất lượng" thường được sử dụng cùng với nhau như là một khái niệm. Sự nhầm lẫn này dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý giáo dục nói chung và

hoạt động nhà trường nói riêng. Các thách thức thực tiễn mang tính chất sự cố xảy ra ngày càng nhiều. Giải quyết vấn đề này về mặt lý luận đã trở nên cấp bách.

2. Khái niệm về hiệu quả và sự lỗi thời của tiếp cận hiệu quả

Mặc dù còn nhiều tranh luận, song trong các tài liệu mới nhất về quản lý giáo dục hiệu quả nhà trường/tổ chức thường được định nghĩa như *mức độ đạt được các mục tiêu được đặt ra*. Nói đến mục tiêu người ta luôn đề cập đến các chỉ số cụ thể về số lượng, thời gian và nguồn lực. Hơn hai chục năm gần đây ta đã tốn khá nhiều công sức để hoàn thiện danh mục các chỉ số hiệu quả với hi vọng rằng nếu có được danh mục đó sẽ có thể xác định được trường nào hoạt động tốt, trường nào không. Các chỉ số như tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ bỏ học, tỉ lệ học sinh giỏi v.v... đều có tên trong danh mục này. Các chỉ số về hiệu quả có một số đặc trưng sau:

* Tính toán dựa trên cơ sở các chỉ số về số lượng

* Thiên về các chỉ số đầu ra

Nếu như ưu điểm của việc sử dụng khái niệm hiệu quả để đánh giá hoạt động của nhà trường là sự đơn giản, tiện dụng và dễ tính toán thì nhược điểm chủ yếu thường được nhắc đến là xu hướng quá tập trung vào mục tiêu của các nhà quản lý hơn là tập trung vào mục tiêu của giáo viên, học sinh, phụ huynh và các liên đới quan trọng khác. Ở Việt Nam hiện tượng này được gọi nôm na là "chủ nghĩa thành tích", một dấu hiệu thể hiện sự khủng hoảng của cách tiếp cận hiệu quả nhà trường.

Khi xét về hiệu quả người ta còn phân biệt hiệu quả bên trong (*efficiency*) biểu thị sự đánh giá các nỗ lực của nhà trường nhằm đạt tới mục tiêu đặt ra trong phạm vi các nguồn lực và thời gian cho trước. Các chỉ số về hiệu quả bên trong chú trọng các hoạt động cụ thể bên trong của nhà trường, có xu hướng làm sao đạt được kết quả với chi phí ít hơn, hay cùng một điều kiện đạt kết quả cao hơn, mang tính chất ngắn hạn hơn là dài hạn. Hiệu quả bên ngoài (*effectiveness*) biểu thị mức độ phù hợp của học sinh tốt nghiệp

nhà trường đối với các yêu cầu cụ thể của xã hội. Hiệu quả bên ngoài luôn cảnh báo nhà trường quan tâm liệu việc họ đang làm có còn phù hợp không? Có xu thế hướng ra bên ngoài và mang tính dài hạn không? Các chỉ số hiệu quả bên ngoài của một nhà trường có thể là tỉ lệ học sinh kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp thành đạt trong cuộc sống, tỉ lệ học sinh được nhập học ở các cấp học hoặc bậc học cao hơn v.v... Các chỉ số hiệu quả bên ngoài biểu thị mức độ đánh giá và chấp nhận của các tổ chức bên ngoài nhà trường đối với các học sinh tốt nghiệp. Nếu như hiệu quả trong cho biết nhà trường "làm bằng cách nào" thì hiệu quả ngoài luôn chỉ báo cho nhà trường "làm cái gì" và "tại sao".

Khái niệm về hiệu quả nhà trường thống trị trong lí thuyết hành vi tổ chức từ ba thập kỉ trước và hiện nay đang chịu nhiều thách thức của các đòi hỏi mới. Thách thức đáng kể đến là các kết luận đưa ra bởi công trình nghiên cứu về giáo dục do nhà bác học người Mỹ James S. Coleman chủ trì về cái gọi là nghiên cứu đầu vào-đầu ra của giáo dục. Công trình nghiên cứu được coi là đồ sộ nhất từ trước đến nay, thu hút 645.000 học sinh, 60.000 giáo viên và 4.000 trường học tại Mỹ. Mục đích của nghiên cứu là xác định tác động của đầu vào giáo dục như tầng đầu tư tiên, giảm sĩ số lớp học, giáo viên có trình độ cao, tỉ lệ học sinh trên giáo viên hợp lí, thư viện, phòng thí nghiệm v.v... đối với thành tích học tập của học sinh (đầu ra). Một trong những kết luận bất ngờ của nghiên cứu đáng lưu ý ở đây là các tác động nêu trên hầu như không có ảnh hưởng (hoặc nếu có thì không theo quy luật nào cả) đến thành tích học tập của học sinh (mặc dù thành tích học tập đã được đo đạc bởi hệ thống trắc nghiệm được biên soạn hết sức công phu). Các nghiên cứu tương tự gần đây ở một số nước ở Châu Á (Thái Lan, Malaysia, Philipin, Indonesia, Ấn Độ...) cũng đưa ra kết luận tương tự. Vì kết quả nghiên cứu này mà nhiều người theo trường phái bị quan đưa ra kết luận: nhà trường chẳng tạo ra thay đổi gì. Từ kết quả nghiên cứu này ta có thể rút ra mấy điều như sau:

1. Thành tích học tập (các chỉ số hiệu quả bên trong) dù được đo đạc như thế nào chẳng nữa không thể phản ánh đầy đủ các nỗ lực của nhà trường dành cho quá trình giáo dục học sinh.

2. Ảnh hưởng của các nỗ lực này sẽ tiếp tục dần được bộc lộ ở các học sinh trong suốt cuộc đời sau khi rời khỏi nhà trường (các loại chỉ số hiệu quả bên ngoài).

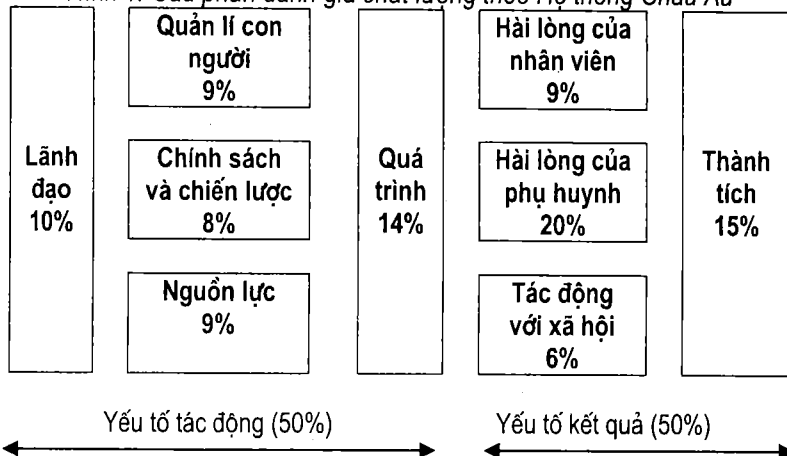
3. Dùng thành tích học tập của học sinh (các chỉ số hiệu quả trong) để đánh giá các tác động giáo dục trong một nhà trường là không đủ và khập khiễng.

3. Khái niệm về chất lượng như một tiếp cận mới trong đánh giá thành công nhà trường

Để khắc phục các nhược điểm của khái niệm hiệu quả, ngày nay người ta bắt đầu nói nhiều đến các mô hình chất lượng. Khác với hiệu quả, chất lượng được định nghĩa như *mức độ mà sản phẩm và hoặc dịch vụ của nhà trường/tổ chức đáp ứng mong đợi của khách hàng*. Tiềm cận chất lượng thực sự trở thành điểm ngoặt lịch sử đưa nhà trường vào hệ thống mở của toàn xã hội, biến các cái gọi là giáo dục "tháp ngà" và "tinh hoa" được đặc trưng bởi một bộ các chỉ số hiệu quả do tự chúng đặt ra thành một sản phẩm do người sử dụng đánh giá. Ý tưởng chính của khái niệm chất lượng là nó không coi sự thành công của nhà trường chỉ thông qua các chỉ số về đầu ra, mà nó còn quan tâm đến các chỉ số đầu vào và các chỉ số về quá trình. Một trong cách tiếp cận chất lượng được nhiều nước áp dụng hiện nay là tiếp cận quản lí chất lượng toàn diện (total quality management thường được viết tắt là TQM). W.E. Deming, J.M. Juran và K. Ishikawa được coi là các nhà tiên phong của triết lí quản lí chất lượng toàn diện. Cho đến nay nhiều người cho rằng thành công của nền kinh tế, đặc biệt là ngành công nghiệp của Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai là nhờ triết lí của quản lí chất lượng toàn diện. Nền kinh doanh của Mỹ trở nên thành công hơn từ những năm 80 cũng nhờ cách quản lí này. Từ những năm 90 quản lí chất lượng toàn diện đã trở thành trọng tâm chú ý của cả các tổ chức doanh nghiệp và giáo dục. Tùy theo từng nước mà nội dung cụ thể của cách tiếp cận này có khác nhau. Các nước Châu Âu sử dụng Hệ thống đánh giá chất lượng gồm hai yếu tố là Yếu tố tác động và Yếu tố kết quả với trọng số bằng nhau là 50%. Hai yếu tố này bao gồm 9 thành phần cụ thể với các giá trị trọng số khác nhau: Lãnh đạo, Quản lí con người, Chính sách và chiến lược, Nguồn lực, Quá trình, Hải lòng của nhân viên, Hải lòng của phụ huynh, Tác động xã hội và Thành tích. Trong đó trọng số

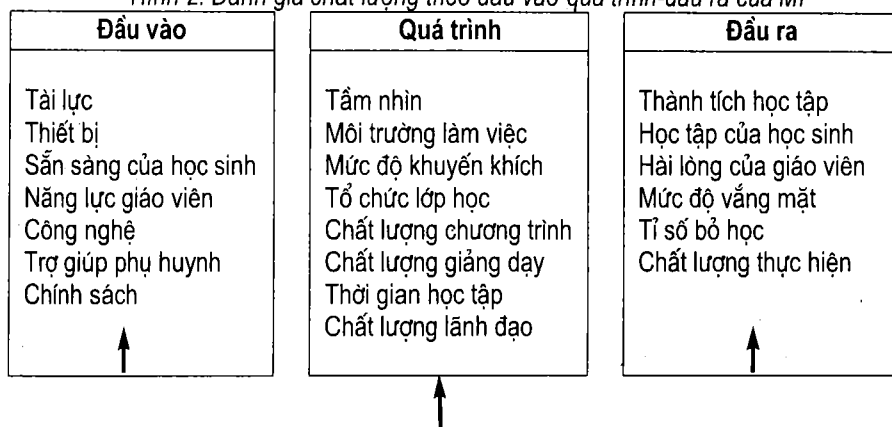


Hình 1: Cấu phần đánh giá chất lượng theo Hệ thống Châu Âu



Phỏng theo: Davies, B. và Ellison, L. (1997): *School Leadership For The 21st Century*

Hình 2: Đánh giá chất lượng theo đầu vào-quá trình-đầu ra của Mĩ



Phỏng theo: Hoy W.K. and Miskel C.G., (2001): *Educational Administration*

dành cho thành tích học tập chỉ có giá trị 15% (Xem Hình 1).

Mĩ đi theo mô hình đầu vào, quá trình và đầu ra với khoảng 21 chỉ số các loại. Thành tích học tập chỉ là một trong nhiều chỉ số nêu trên (Xem Hình 2).

Các phân tích trên cho ta thấy những thước đo đơn giản về hiệu quả hay thành tích của một nhà trường là những chỉ số không đầy đủ về chất lượng thực sự của trường đó. Các chỉ số hiệu quả của nhà trường chỉ là một phần của một hệ thống và cũng không phải là phần quan trọng nhất. Các chỉ số về đầu vào, quá trình của hệ thống đều là các cấu thành có tầm quan trọng như nhau trong việc xác định chất lượng của một nhà trường.

Kết luận

Có thể nói đến sự khủng hoảng của cách tiếp cận hiệu quả nhà trường và tiếp cận chất lượng chú trọng chủ yếu vào sự đáp ứng mong đợi của khách hàng (học sinh, phụ huynh, các cơ sở sử dụng nhân lực v.v...) đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá hoạt động của nhà trường. Nguyên tắc cơ bản của tiếp cận chất lượng là sự hoàn thiện liên tục và hợp tác chặt chẽ giữa các liên đới của nhà trường. Tiếp cận chất lượng đòi hỏi tổ hợp các kĩ năng quản lí hiện đại như lập kế hoạch chiến lược, xây dựng nhóm, quản lí thay đổi, khích lệ nhân viên, khảo sát, phân tích thống kê v.v...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2002), *Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khoá VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX*, NXB Giáo dục, Hà Nội
2. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, (2001), *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, NXB Giáo dục, Hà Nội
3. Asian Development Bank, (2001) *Education and National Development in Asia*, Manila, Philippines
4. Davies, B. và Ellison, L. (1997) *School Leadership For The 21st Century*, Routledge
5. Johnstone J.N., (1981) *Indicators of Education Systems*, The Anchor Press, Tiptree, Essex, UK
6. Hoy W.K. and Miskel C.G., (2001) *Educational Administration*, Sixth Edition, McGraw Hill International

SUMMARY

The article raises three major issues : 1) Difficulty in defining the success of schools; 2) Concept of effectiveness and out-of-datedness of the effectiveness approach; 3) Concept of quality as a new approach in evaluating the success of schools.